

TIRAGE 6
2600 exemplaires
 Saigon le 15-10-1934

PHỤ NỮ

tân.văn

TUẦN-BÁO — XUẤT-BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 11104

Số này có bài :

- ✦ Ảnh-hưởng cuộc khùng-hoàng trong các gia-đình.
- ✦ Thuế huê lợi *của Phan-van-Ham*
- ✦ Con gái di xa *của Mme Nguyễn-Dục-Nhuân*
- ✦ Dọc đường. — Cuộc hành-trình từ Nam ra Bắc *của Nguyễn-thi-Kim*
- ✦ Núi Sam gái phật *của Lê-ra-Tiên*
- ✦ Vấn-đề đê-quốc kinh-kế
- ✦ Chuyện vui, Văn Uyên, Nhi đồng
- ✦ Nữ-công.
- ✦ Tiểu-thuyết « Đám cười cặn Tam Lộ »

IMPRIMERIE D'ART
M. DIEP VAN H.

— 0⁸10 —
NĂM THỨ SÁU
ngày 25 Octobre 1934
— 264 —

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép số: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi gặp tai nạn bồi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã được chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay đệ nhất.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mả nhưt là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, đó da thâm thối, trong mình mả mả ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, tê-thấp, phong nổi gờ cứng mình, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-hiệu như thần.

Con nít nhỏ an, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trướng chướng chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ái ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiệt là vật khinh bình trọng, xin quý khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay ẻo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Văn-vô-Văn
Baria:	Lưu-xiêu Linh
Cap St Jacques:	Trần-thị Hườn
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudaumot:	Nguyễn-tấn Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Baliu:	Đình-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liêu
Châuốc:	Tiệm-Hòa-Sanh
Cántho:	An hà Ấn-quán — Võ-vân-Nhiều
Sóc-trang:	Trịnh-kim-Thinh
Sádec:	Võ-dinh Đình
Longxuyt:	Đông-thị-Dối.
Mỹtho:	Hà-phẩm-Chất
Phước-phên:	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Huế:	Quan-hải Thơ-quán
Toarane:	LÀ-thư-ân
Hà-nội:	Nam ký Thơ-quán]
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị ở xa xin mua với mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kinh, 30, Rue Aviateur Garrq Saigon.

PHU-NỮ

NĂM THỨ SAU, SỐ 264

Ngày 26 Octobre 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

ẢNH-HƯỞNG CUỘC KHỦNG-HOẢNG TRONG CÁC GIA-ĐÌNH

Cuộc khủng-hoảng ảnh-hưởng rất xấu-xa trong các gia-đình, từ gia-đình của người lao-động cho đến gia-đình của kẻ phong-lưu phú-quí. Trong bài này chỉ nói về gia-đình của các hạng lao-động, từ thợ-thuyền cho đến hàng tiền-quan-lại.

Các báo thông tin hằng đặng những việc «thời-sự» tỏ ra cái mặt thiệt rất nguy của cuộc khủng-hoảng. Vì thất-nghiệp mà một người cha hay một người chồng tự-sát; vì không muốn trông thấy chồng đau con yếu mà không cơm ăn thuốc uống, một người làm mẹ, liêu minh. Vì không thể chống nổi với sự áp bức và bóc lột, một người đàn-bà dè cho chủ hiệp có mang, rồi xấu hổ mà quỳn sinh. Vì đói rét và thiếu thốn mọi bề đã lâu ngày mà một cặp vợ chồng rủ nhau cùng chết.

Còn biết bao nhiêu phụ-nữ phải bước giàng hồ đê có tiền cho chồng con khỏi chết đói? Biết bao nhiêu là gia-đình dương êm ấm hóa ra địa ngục, vợ chồng cắn rứt nhau vì hằng nghìn lẻ lặt vặt, mà cốt yếu là vì nạn khủng-hoảng mà ra hết?

Người ta mà đã đến cơ bản thiệt thân, thời những câu tình nghĩa đậm đà không còn có hiệu lực nữa. Biết bao nhiêu là nhà thành chỗ chiến trường cho vợ chồng, cha con, anh em xâu xé nhau? Ở trong một xã-hội mà mọi người đều có việc làm, cơm ăn, áo mặc, thuốc uống, nhà ở, mà

PHU NU TAN VAN

không có sự lợi dụng và áp bức, thì làm chi đến nỗi sanh ra quang-cảnh tương tàn, tương tặc trong các gia-dình của chị em anh em lao-dộng ?

Cuộc khủng hoảng vẫn tiến lên mỗi ngày, nhiều gia-dình mất cả hy-vọng về hạnh phúc, về sinh-tồn ; một số khá to đâm ra mê tín qui-thần dễ quên cõi đời thiết tại. Nhon đó mà cả một lũ thầy bói, thầy tướng lợi-dụng chỗ yếu hèn của dân-gian mà sống còn.

Khủng-hoảng gây cho hầu hết gia-dình của chị em, một cái không-khí rất độc. Nhon đó mà nhiều chị em mất lòng tự-tin ở tương-lai của xã-hội.

Bây giờ đứng trước một cuộc đời khó khăn nguy-hiểm như vậy, chị em tình ngộ mà thấy ra rằng : cái văn-chương tình-cảm và phù-phiếm là một văn-chương không có lợi-ích gì mà lại có hại. Lòng chị em vẫn đầy đầy sự yêu thương, song le cái văn-dễ sinh hoạt làm cho chị em thấy ra rằng mình phải giàu nghị-lực và nhiều tinh táo lắm mới giải quyết được mọi sự khó khăn trong xã-hội.

Vì thống-khò nhiều, chị em ta cũng suy-nghi nhiều. Rồi tự trong cung nhân-thân của chị em có một điều nguyện-vọng sâu xa ; điều nguyện-vọng ấy mỗi ngày mỗi rõ ràng hơn, đích-xác hơn. Chị em ao ước được sống còn một cách hoàn-thiện trong một cái xã-hội công-bằng.

Chị em ước-nguyện được sống thế nào để có thể yêu chồng thương con, và thù nhứt là được góp sức mình vào công-trình gây dựng ra một cái nhơn loại khỏi bị nạn lợi dụng, thất-nghiệp, khủng-hoảng.

Xem như vậy thì cuộc khủng-hoảng đâu có làm cho nhiều gia-dình thành ra nơi địa-ngục hắc ám, nhiều phụ-nữ phải quyền-sinh hay là sa nơi nghề mãi dâm, nó cũng làm cho phụ-nữ tiến-tiến hơn hết, hiều được lẽ tất yếu phải hợp lực cùng đa số lao động mà phấn-dấu, ngõ hầu xã hội ngày mai được cải thiện.

Phụ nữ tan van



Sở Điền-tín Aríp cho hay rằng : Gandhi tỏ ý nhất định không chủ-trương cuộc Ấn-độ hội-nghị nữa. Ấy là vì có nhiều nghị-viên đã bắt các điều đề-nghị của người chủ-trương thuyết vô-bạo-dộng.

Trước kia ông Gandhi cũng từng phản kháng thái độ của hội-nghị Ấn-độ, vì hội-nghị đã quá - quyết rằng : sự vô-bạo - động chỉ là một cái chánh-sách mà thôi.

Đấy lại là một cơ-hội nữa tỏ ra rằng : ngay trong bọn phú-hào Ấn-độ cũng đã có sự mâu-thuẫn giữa Gandhi và các tay chánh-khách.

Gandhi là ai ? Là một người trong hạng tri-thức qui-phái của Ấn-độ và lại là một thầy tu. Giai-cấp có nhiều đặc-quyền ở Ấn-độ.

Ông ta tụng kinh niệm phật và ăn chay, thường hay xướng cái thuyết bảo rằng nên trở lại phép kinh-tế đời xưa, nghĩa là không nên dùng cơ-khí.

Giai-cấp phú hào Ấn-độ thấy ông Gandhi có thế lực trong nhà chùa và dân gian thì suy-lớn làm lạnh-tự đề vận-dộng yêu-cầu chánh-phủ Anh quyền tự-trị (mà tự-trị dưới chủ-quyền Hồng-Mao).

Từ đã lâu năm, ông Gandhi rất hiền-lành và yếu ớt kia đi đến đâu cũng bảo nhơn dân Ấn-độ : chớ bạo-dộng !

Ông nói rằng làm như vậy thì chánh-phủ Anh sẽ cho dân Ấn-độ tự-trị.

Không những là các phái lao-dộng ở xứ Ấn chống với Gandhi kịch-liệt, trong bọn phú-hào theo chủ-nghĩa quốc-gia, cũng đã có sức đề-kháng mạnh mẽ đối với thuyết vô-bạo-dộng. Ngay trong hội nghị Ấn-độ là nơi ông Gandhi có thế lực hơn hết, ông cũng không còn giữ cho tin-đỡ hoàn toàn tin-nhiệm ở cái thuyết của ông.

Lạ hơn hết là ngày nay chánh-phủ Hồng-Mao rất lo lắng cho sức khoẻ của ông Gandhi, vì sợ một mai ông này qua đời thì thời cuộc Ấn-độ sẽ khó mà xếp yên hơn bây giờ.



Đồng bạc mới

Gần đây có người lo ngại đồng bạc già, nên mua bán gặp bạc-dồng thì họ từ chối không chịu lấy, dầu gặp thứ bạc-dồng thiệt cũng vậy. Đó cũng là một việc trở-ngại trong thương-trường và cũng lợi-nghiep cho những người chưa biết.

Thấy việc lỗi-thời như vậy, quan toàn - quyền Robln mới ra nghị-dịnh ngày 11 nầy, nhà băng Đông-Dương nhận đổi tất cả bạc đồng mới, bất kỳ già hay thiệt, miếng là đồng-bạc nặng 19 gr.

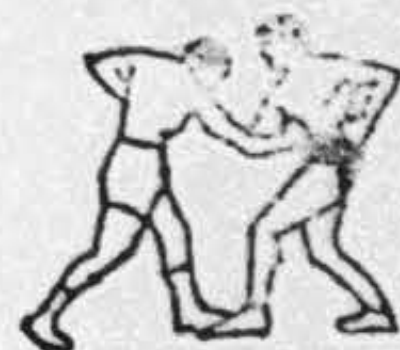
Hai nhà báo sẽ nắm tay kéo ra tòa

Nhon vụ bắt thuế cho các à ca-nhi Tàu ở Cholon mà một tờ báo chữ Tây no, phái người đến các à ca - nhi, — mà ta thường gọi là phi - phá chấy, — bảo họ phải mua báo của mình. Phái chi, báo chữ Tàu thì họ còn « vị lòng » được, chớ nhà chữ Tây mà bảo họ mua, thì cũng tội nghiệp cho họ. Liên - đoàn báo-giới ở đây hay được việc vậy, nên tuyên - bố rằng sẽ mở cuộc điều-tra, coi « nhà báo » nào liều mạng vậy...

Nhà chuyên-trách cũng đã đề ý mà đòi hỏi ông quản - lý báo l' « Alerte ». Vụ này vẫn còn lời-thời, ai hay đầu M. Vincenot, quản-ly báo « L'Alerte », đi ngay vào Cholon gây sự với ông chủ-nhiệm một tờ báo Tàu là Sâm-kỳ-Bá, lại cho ông này mấy thoi khá nặng.

Ông Sâm-kỳ-Bá bị thương, nên đã xin giấy chứng của quan-thầy đứng kiện M. Vincenot.

Muốn bán cho được báo của mình, mà sanh ra việc lỗi - thời, viên quản-ly tờ báo no chắc cũng giựt mình mà hiều rằng lúc nầy, — bất kỳ là dân nước nào, dân-ông hay dân bá. — Họ đã biết ít nhiều quyền - lợi, không dễ đến nỗi bị người « ép buộc ».



Chánh-phủ tính sao ?

Bọn chà xã-trị cho vay ở Nam-kỳ càng ngày càng làm khó. Sổ-sách không phân - minh, chánh-phủ buộc họ phải làm sổ - sách theo pháp - luật, nhưng họ vẫn điềm-nhiên, hình như họ không lo sợ gì hết. Có nói động đến họ, thì họ đòi trả ba - tăng... Trong mục này, chúng tôi đã có nói rằng bọn chà hút máu còn ở đây một ngày nào, thì dân chúng thêm khổ ngày ấy. Họ đi, chắc người mình dốt phào mà ăn nưng.

Mới đây, bọn chà ở Cholon đòi trả ba - tăng dựng đi Tân - gia - ba. Chúng nó viện lẽ rằng thuế ba - tăng mỗi năm chừng ba trăm đồng, mà năm nay bắt đóng gần bảy trăm đồng, họ quyết không chịu.

Bọn xã-trị ở Saigon, nghe đâu cũng nói theo gương « đồng-bào đa đên » ở Cholon mà đòi trả ba-tăng lại nữa.

Pháp-luật buộc họ phải làm sổ-sách, họ không thêm làm. Nhà-nước lằng thuế ba-tăng, họ đòi đi xứ khác... Không rõ nhà đương-đạo ở đây nghĩ lẽ nào ?



Tình-hình lý-tài, công-nho và kho bạc nhà nước

Chắc bạn đọc cũng muốn biết rõ tình-hình lý - tài và công-nho năm nay trong nước ra thế nào, vậy ta hãy nghe quan thống-đốc Nam - kỳ đọc bài diễn - văn giữa hội-đồng quân - hạt, rằng « tình-hình công-nho quân-hạt bởi năm 1931 tình-hình thiếu hụt, gây ra bởi lửa xuống giá, nối dưới theo sự khủng-hoảng của thế-giới.

PHU NU TAN VAN

Bạc tiền của chúng ta chỉ nhờ mấy sắc thuế mà có. đành phải chịu ở ngoài cái sức cung - cấp cho số xuất, dầu cho các Thống-đốc trước cổ gần thi-hành chánh-sách tiết-kiệm.

Nhứt là trong khoản bốn năm gần đây, vì số thâu mất nhiều quá nên nhà nước đành phải bớt sự chi - phí, bớt người làm việc vừa Pháp vừa Nam rất nhiều, tuy là việc cần phải thi-hành, nhưng thật ra thì khó-khăn hết sức.

Ta phải nhớ rằng, trước nạn kinh-tế khủng - hoảng, tình-hình công-nho của xứ Nam - kỳ cũng không phải « thanh-khiết » chi đó.

Vì thế mà hồi năm sung - tức hơn hết là năm 1928, mà sau khi khóa sổ chung niên rồi, thì số thâu vô cũng vẫn còn thiếu một số tiền là 1.382.000 đồng và tuy là qua năm 1929, sau khi khóa sổ, thấy còn dư đâu 602.000\$, nhưng đến năm 1930 thì lại thấy trống thêm một lỗ là 212.000\$, mà nhà nước phải lấy nơi kho dự-trữ để đắp qua cho đủ.

Muốn xét về tình-hình lý-tài, công-nho và kho bạc nhà nước, ta cứ nên ngó mấy con số này :

Năm 1929, dự-định các khoản thâu xuất là 22.251.036\$ mà thâu vô chắc chắn thì 22.513.626\$, còn xuất ra chắc-chắn thì 21.637.356\$ Thế thì còn dư 876.269\$. Nhưng món nợ cũ đã là 1.480 ngàn đồng.

Năm 1930, dự-định các khoản thâu xuất là 21.814.636\$ mà thâu vô chắc-chắn thì được 21.471.510\$ còn xuất ra chắc -chắn là 21.369.295\$; thế thì còn dư 442.315\$ nhưng món nợ trước nó đã là 2.075.000\$ rồi.

Năm 1931, dự-định các khoản thâu xuất là 17.39.0537\$, mà thâu vô chắc-chắn thì xuất ra chắc chắn thì lại-đến 16.703.36\$. Thành thử, công-nho phải thiếu tới 1.704.530\$ cộng với món nợ thiếu trước là

2.593.000\$, thành năm ấy thiếu lại tới 4.297.000 đồng.

Năm 1932, dự-định các khoản thâu xuất: 15.550.000\$ Thâu vô chắc chắn : 13.206.902\$. Xuấ ra chắc chắn: 14.145.960\$, công-nho phải thất số: 1.939.058\$. cộng với món nợ trước là 3.473.942\$, thành ra năm ấy thiếu hụt tới 5.413.000\$.

Qua năm 1933, dự-định các khoản thâu xuất: 13.229.131\$. Thâu vô chắc chắn : 11.101.593\$. Xuất ra chắc chắn : 10.958.892\$. Dự-đặt 148.700\$. khấu trừ với nợ còn thiếu trước là 5.477.000\$. thì năm ấy cũng còn thiếu lại là 5.328.388 đồng.

Công-nho 1934

Về năm 1934 này, số dự-định các khoản thâu xuất 11.977.000 đồng. Mới có chín tháng nay, nên cũng chưa biết sao là thiếu đủ. Thế nhưng cứ lấy theo số thâu vô kể từ ngày 1er Oc'obre 1934 này, ta có thể nói rằng : công-nho năm nay cũng ặng như thường chờ không có gì gọi là thiếu hụt cho lắm. Bởi năm ngoái cũng trong khoản thời gian ấy, thâu vô ặng 7.640.000 mà năm nay thì thâu vô ặng 7.350.000 đồng. (Thế cũng tròn tròn) Còn về số xuất vì sự tiết kiệm của chánh-phủ, mà quan cố Toàn-quyền Pasquier đã có ra nghị-định bớt xuống 10 phần trăm tiền lương quan lại, nên các công-ước tạo tác đều phải ngưng lại cả.



Thuế huê lợi

Khủng-hoảng !

Tiếng kêu vang-dông, tiếng rên thảm-sầu, tiếng ngẹn-ngưng tức-bực. Ba bốn năm nay tiếng ấy ở luôn nơi cửa miệng người. Hàng cùng ngõ hẻm, chợ-lớn thành to, đồng điền rẫy bãi, đầu đầu lại không thấy người ta nói đến khủng-hoảng mà thờ dài.

Xứ Đông-Dương đương mắc bệnh trầm-kha đó là ý chung của mọi người. Mà cũng là ý của chánh-phủ nữa.

Bài diễn-văn của quan Thống-Đốc Nam-Kỳ vừa đọc hôm khai-mạc Hội-Đông Quân-Hạt đại-đề cũng là nói cái ý đó.

Trong chương-trình đề cử vớt Đông-Dương của quan Thống-Đốc, tôi sẽ đề ý đến một chỗ, mà hôm nay thử đem bàn cùng đọc-giã. Đây là lần thứ nhứt mà tôi bàn về chánh-trị. Xin nói để bạn đọc lượng biết, dung cho những chỗ sai lầm.

Trước hết, quan Thống-Đốc nói : sau này xứ Đông-Dương có phục-hoạt là sẽ nhờ dân cày (« l'homme de la glèbe, le meilleur artisan d'une reprise prochaine d'activité générale ».)

Như thế, thời dân cày đã được chánh-phủ chú-ý đến một cách đặc-biệt. Chánh-phủ định sẽ cứu dân cày trong cơn nghèo ngặt này. Chánh-phủ định giảm thuế thân.

Hoặc có người cho thuế-thân là cái trái nhân-đạo, hoặc có người cho thuế-thân là cái ách nặng-nề của nhà nghèo. Đây tôi không xét đến. Vì nói về nhân-đạo thời không có nghĩa, mà nói về ách nặng-nề, thời riêng gì thuế-thân là cái ách ; thuế-thân chỉ là một nét trong ngàn muôn nét của cái ách đã gát lên cổ của lạng nghèo và không của trong xã-hội này.

Theo lời diễn-văn của quan Thống - Đốc, thời chánh-phủ muốn giảm thuế-thân mà đánh thuế huê lợi.

Thuế huê lợi sẽ thi hành được không ? Tôi không muốn biết. Thuế huê lợi thi-hành được, và thuế thân giảm hay là bỏ được, thời người lao-động sẽ hưởng được lợi gì.

Vậy xin hỏi như sau : Đánh thuế huê lợi thời người không có của khỏi bị đóng thuế. Đều đó thì đã đành. Mà hỏi vậy chờ sự sống còn của vô-sản sẽ dễ-dàng hơn bây giờ không ? Nó sẽ dễ-dàng hơn trước kia không ?

Các ông Hội-Đông Quân-Hạt lúc nào thì chờ, mà lúc này thì chắc là sẽ cực lực mà la « không ! » Tiếng « không » của họ không phải vì dân nghèo mà nói, tiếng « không » của họ có nghĩa riêng cho

họ : Minh là đại-diên-chủ, là hàng thương-lưu, là hạng giàu có là thay mặt cho hàng giàu có. Đánh thuế huê lợi thì hại mình to lắm. Minh sẽ chống chánh-phủ, không cho đánh thuế đó. Minh sẽ vì dân - dân tư-bản cố nhiên - mà phản đối thuế huê lợi.

Chánh-phủ thì đòi :

Kể làm ra của 1200\$ một năm phải đóng thuế	7\$20
« 2000\$	22\$20
« 4000\$	62\$20
« 20'000\$	924\$20

Hội đồng và chánh-phủ, hoặc chống chọi nhau, hoặc thuận hòa nhau, thuận hòa hay chống chọi, đều cũng vì cái quyền lợi riêng cả, không có ăn thua gì với số phận của dân nghèo.

Bản lực nuôi mình, bao giờ cũng ở trong vòng bóc-lợi. Nuôi mình là một cách nói, mà nói cho ngay ra thì cái tiếng nuôi nó không có nghĩa đúng của nó chút nào. Quan Thống Đốc đã cho biết rằng : « Sống dễ-chịu thì phải có 720\$ một năm » (niveau d'existence assez aisé). Không có bảy trăm đồng một năm, tức là sống không « dễ chịu ». Thời tiếng « nuôi mình » của dân nghèo là một tiếng dùng gương mà thôi. Đâu, làm gì họ có bảy trăm mà nuôi mình ? Một phần mười cái số đó biết họ kiếm có ra chưa, vì tiền công « trung bình » lỏi 0\$40 một ngày mà thôi.

Không có đồng thuế gì hết, thời bốn cái còn chưa nuôi mình, nửa chỉ là nói đến kẻ còn phải ruồi con nuôi vợ, nuôi cả nhà. Đây rồi, hệ nhà-nước đánh thuế huê lợi, thì nhà tư-sản sẽ giảm tiền công tăng giờ làm, tăng giá hàng, tăng lửa ruộng vườn, để mà nạp thuế. Tiền thì tự tay tư-sản đưa lại cho ông xã dễ lấy giúp tại, mà chờ vội nói tiền đó là tiền của họ xuất ra mà đóng thuế. Tiền đó của kẻ làm công họ làm ra, mà họ đoạt lấy một cách khó thấy ngay. Họ đoạt bằng cách thêm giờ làm, bớt tiền công.

Cái món thuế huê lợi cao lên mãi thì có hại cho nhà tư-sản, mà xét lại thì tư-sản có đủ phương-pháp và quyền-thế, để làm cho cái hại kia nó trôi lên trên lưng của dân làm công.

Bỏ thuế thân, đánh thuế huê lợi vẫn là đều mà dân nghèo đòi. Hội đồng quân hạt mà chống hai đều đó, thời dân nghèo sẽ không nghe cho dân.

Nhưng mà dân nghèo đòi hai điều đó phải có điều kiện để hộ-vệ về phương diện khác, không thời thì « chạy đàng mò mẫm đàng mà », đi lại cũng boan không. Sự sống còn của dân nghèo đầu đũa đã già quyết với hai việc bỏ thuế thân và đánh thuế huê lợi ?

Phan-vân-Hùm

DOC ĐUỜNG

CUỘC HÀNH TRÌNH TỪ NAM RA BẮC

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Sau đây là bài kỹ-thuật hành-trình của cô Nguyễn-thị-Kiểm.

Thì giờ bận-chật, cô Nguyễn cũng không ngại gì mà không biên bài về để cho các bạn ở Nam-kỳ được cùng cô mà mộng-du Trung Bắc. B. B.

Anh em, chị em ơi,
Những nỗi dọc đường...
Có trái mới biết thương.
Nhưng thương chưa phải đủ,
Hiệp nhau mở con đường...

22 Août 1934

Đêm nay, dùng chín giờ rưỡi, chúng tôi khởi hành. Chiếc xe hơi nhà chở chúng tôi lạnh lẽo thoát trên con đường Biên-hòa Xuân-lộc, như một con thú đã quen ngã cũ vào rừng. Trời trong, cơn trăng mười một sắp tròn, giọng các cánh đồng hiu-quạnh và con đường thẳng, dài dằng dằng, khi tỏ khi mờ dưới bóng mấy lùm cây...

Qua khỏi mấy thạp phố chói lòa, đi xa mấy tiếng rộn-rục, người đi đêm đến giữa đồng thấy mình lơ lửng trong bóng đêm dày, đang bao phủ mình kín mít mà mình lẫn mò tìm ngã ra. Ban đêm bao nhiêu cách vật, dầu tầm thường, dầu đẹp để lúc ban ngày, đều trưng ra một mặt khác bằng. Cảnh đẹp như bờ sông, như gành bãi, như chơn núi như rừng sâu thì thêm một vẻ huyền bí hơi thâm đạm, cảnh lơ lửng như ruộng đồng, như đất rầy, như xóm làng thì có một khí tượng riêng, mình mông, lộng lẫy. Như cảnh củ hằng ngày, người ta có cái cảm-giác như đi lạc trong một thế-giới mới và màu-nhiệm.

Cây mọc ở mấy khóm rừng có nhiều cách đứng lạ mắt, bóng đen của chúng nó trở rõ-rệt trên da trời xanh dợt: cây thì lá rui xuống như một người đàn bà xả tóc đã dượt đứng nghỉ suy, cây thì giơ tang ra không động địa như một tên « hầu » cầm quạt phất chủ mà đã ngủ quên; mấy lùm tre như xé-xít lại gần, che đậy nhau cho đỡ lạnh, mấy cành trúc thì oằn xuống hai bên đường như thiếu-nữ ngủ say bỏ cánh tay xuống gối... Trong bụi, dưới

đám cỏ đượm sương, các con dế, con ve và biết bao con côn trùng khác, thăm thì to nhỏ những gì.. Rồi xe chạy ngang rừng cao su, những vườn cao su có cây lớn lá rậm hai bên lề mọc những đày gòn thân nhỏ, cành trụi lá, đứng thẩn thờ.

Đêm khuya qua Xuân-Lộc
Bởi thương ai trần trọc ?
Bởi nọc muỗi rừng.

Rừng im phắc ngủ
Cỏ cây ủ rũ
Bóng đêm phủ
Êm dềm.

Kìa trăng lên
Giọng chành-chành.
Trời đất ngủ êm dềm
Thế sao có kẻ nhọc..

Đêm khuya qua Xuân-Lộc
Thương ai trần trọc ?
Bởi nọc muỗi rừng..(1)

Qua Xuân-Lộc một đời thì đến Gia-Rai. Bây giờ cũng có hai giờ khuya. Hai ngọn đèn pha (phare) của xe chúng tôi lại lờ lờ, thành ra xe chạy chậm theo con đường mờ-mờ trắng, dưới chút ánh sáng hơi-hóp của con trăng sắp lặn. Con đường Gia-Rai Phan-Thiết thật vắng. Xe chạy giữa rừng, hai bên là cây cối rậm tối, thỉnh thoảng gặp xa xa mấy cặp mắt chiếu như đèn của mấy thú rừng: chồn, chim... Trên con đường vắng, mình lấy làm vui mà thỉnh thoảng gặp mấy chiếc xe bò đi cà rịch cà tang, xe này sau xe khác, chở những mía, thơm hay là lá, với gạ:h... Ở đằng xa mỗi xe như có

(1) Miệch Xuân-Lộc đất và nước độc lắm. Dân cu-li rừng cao su ở đây người nào cũng bị giông muỗi rét chít mà mang bệnh sốt rét (paludisme) suốt năm.

PHU NU TÀN VẠN

năm ngọn đèn : bốn con mắt mở sáng quắc của hai con bò với ngọn đèn lái treo thông dưới bụng xe. Người đánh xe thì nằm trong xe mà ngủ, thả bò đi tới đâu hay tới đó, vì họ đi trong rừng như vậy làng này đến làng kia, suốt đêm... Tôi không hiểu làm sao, mỗi lần xe hơi chạy thoáng qua mấy cái xe bò, đèn xe giọng mấy con thú ấy tỏ rõ, thì tôi trông nét mặt chúng nó như nghỉ ngơi như rầu rầu, nếu loài thú biết suy nghĩ, mấy con bò này nghĩ sự gì ?

Đêm khuya một gánh nặng trên đường trường.
Giữa rừng vơ vẩn lần bước đi,
Có phải ngăn ngừa vì chưa rõ hướng ?
Có phải chán đường nhưng vì ai vẫn phải đi ?

Tôi nghĩ đến một hạng người trong xã hội... Ừ, tại làm sao mấy anh ngồi yên trên xe không xuống đến con thú dắt mình ? Một cái bao rách đắp lên lưng chúng nó, một cái rờ dàu, một tiếng vồ-về làm cho chúng nó yên tâm vui lòng mà rồi trong đêm tối, giữa rừng sâu, chúng nó không thấy cô độc, hiểu rằng người bạn đi đường, người mình dắt đi, hiền và thương mình...

Nhưng tôi lẫn thẩn quá ! Giống bò xưa nay vẫn đi chậm chạp, nét mặt chúng nó tuy hiền và buồn

nhưng chúng nó nào biết nghỉ ngơi gì. Mà người đời, kẻ nào muốn hi sinh tận tụy theo một mục-dịch tốt đẹp, tưởng nên tập tành nhữn nại và điem nhiên như giống bò, đi mãi trong đêm thâu chẳng ngại, đi cho đến chừng nào con đường sáng mà chẳng cần có ai để ý và phủ úy mình...

Xe chạy đến Gia-Rai gần tới Phan-Thiết. Miệch này là rừng hoang. Đất khô cỏ cháy, dọc hai bên đường có nhiều cây sao cao mà chót cây thì giống như mũi tên sắp tung lên trời để bắn mặt trăng. Tre cũng có nhiều, từng khóm như một bó hoa kết lại. Nhưng nhiều nhất là thứ lá buông, thứ cây có lá giống như lá cây thốt-nốt, nhưng thân cây thì như bụi dứa, đâm chia ra nhiều cọng. Cọng nào cũng to, cứng và cao như cọng dứa. Chót cọng thì có lá to lớn tròn, có tua như răng nhưng dính ở giữa và cứng lắm.

Ban đêm mấy bụi buông giống như mấy bó quạt hầu, cột cứng dùm lại, giơ tang ra như lọng.

Dàn nghèo ở miệt này nhờ cây buông mà sống. Lá buông để lợp nhà, làm buồm ghe, cọng cây làm dũa.

(còn nữa)

Nguyễn-thị-Kiểm

NỮ GÔNG



Kiểu này thêu point de ligne (cách thêu trong P. N. T. V. số 217 trang 19 hình số XII) Như muốn thêu toàn bằng một thứ chỉ màu đỏ thì thôi, còn như chị em muốn thêu bằng chỉ đủ màu thì nhớ lựa chỉ màu tươi thêu coi mới đẹp. Khi thêu phải chú ý về sự lựa màu. Thí dụ : như thêu bụi lúa thì phải thêu bằng chỉ màu xanh lá cây, quần áo của người làm ruộng thì thêu chỉ màu nu. v. v... Ở đây, tôi muốn chỉ sơ cách lựa màu chỉ như vậy ; có lẽ sau này chị em có thể lựa dạng nhiều màu thêu hợp cách hơn.

L. N.

BÀI DIỄN-VĂN CỦA QUAN THÔNG-ĐỐC NAM-KỲ

đọc hôm bữa nhóm hội-đồng Quán-bạt

Quý ông nghị-viên.

Cái chức-trách của vị thống-đốc bao giờ cũng vẫn khó khăn, mà thời-cuộc hiện tại cũng không làm cho cái chức-trách ấy đặng dễ dàng thuận tiện.

Thiệt vậy, cảnh binh-yên vô sự ngày nay chẳng còn riêng để cho chúng ta; chúng ta bây giờ phải sanh-hoạt trong những ngày rỗi-ren, khó nhọc.

Rất may thay! Trong khoản mấy năm sau đây, quan Thông-Đốc Nam-kỳ vẫn được thây gây ra ở giữa qui nghị viện một mối mỹ cảm rất cần yếu cho sự rần sức và sự làm việc chung với nhau.

Quý vị đã hoan-nginh ông Krautheimer như một người hướng-đạo lão-thành, quý vị đã để lòng tin-nhiệm vẹn-toàn nơi ngài vì ngài rõ thấu những điều ưu tư của quý vị và chia xớt những nỗi nhọc lòng của quý vị.

Bổn-chức lấy làm vui mà tưởng rằng, vì nhờ đến những điều kết-quả do sự hiệp tác ấy mà nên và nghĩ đến cái lẽ cần phải đeo đuổi theo những điều kết-quả ấy luôn, qui vị sẽ tỏ lòng tin-nhiệm bổn chức cũng như quý vị đã tin-nhiệm quan cựu Thông-Đốc vậy.

Quý vị biết bổn chức đã đeo đuổi theo một cái chương trình cứu cấp mạnh dạng thế nào rồi.

Đã bốn tháng nay, bổn-chức vẫn đồng tâm đồng ý một cách rất hoàn-toàn và không sơ-thất với quan Toàn-quyền René Robin mà bổn chức rất hái phục về sự ngài trở qua làm Thủ-biễn xứ Đông-Pháp và đối với xứ này ngài đã giành để cái đời lo về sự công ích và làm việc sôi-sảng, bổn chức cứ tiếp tục điều tra lắng rõ thấu nỗi lòng bá tánh.

Vậy hôm nay bổn chức xin đem trình cho quý vị những điều quan sát của bổn chức và pho bày cho quý-vị tin những việc.

Điều tra

Năm năm cai trị của ông Krautheimer là năm năm khôn cùng rắc rối; những cuộc biến động hồi năm 1930, sự đổ đốn của thế giới và hóa vật mất giá kể từ năm 1931.

Muốn làm cho nó đặng trở lại như xưa và lập lại cuộc trật tự trong xứ, quan cựu Thông-Đốc đã phải nghĩ tưởng tới luôn.

Ngài đã dùng một cái quyền hành khác thường để thi bố các công việc ấy, và nhờ cái quyền kia mà ngài có thể qui định đặng những sự hiếm nghèo và cất cho xứ Nam-kỳ này một cái áo rất đàng đẵng.

Ấy vậy, tuy nhiên lúa gạo cứ xuống giá hoài, dân tình nghèo khổ một cách rất mau chóng, thiếu sự dự trữ tiền tệ mặc dầu, nhưng ngài cũng không để cho công nho xứ Nam-kỳ đến nỗi thiếu hụt thái quá.

Nói vậy không phải tưởng rằng lúc bổn chức bước chân đến trấn nhậm xứ này thì tình hình kinh tế đã làm cho dân chúng quên mất cái nạn khủng hoảng.

Bởi vậy nên thấy những sự cực khổ ấy nhiều chừng nào, bổn chức lại vội vàng bắt mạch cho người bệnh mau chừng này; người bệnh ấy là kẻ làm cho sự hoạt động chung trở lại như xưa vậy.

Bổn chức lại thấy rõ rằng: nếu sanh hoạt của họ cứ vẫn phải như hồi trước vậy, hoài, thì tình-

PHU NU TAN VAN

Con gái đi xa

thần của họ không bao giờ lên đến cái chỗ cường nghịch với nhà nước, và bao giờ cũng vẫn tin cậy nơi kẻ cầm quyền luôn luôn. Cái quan niệm của họ đối với mọi việc, đặng nhằm những khổ sở về việc ruộng nương và biết rằng lúa họ làm ra không bán đặng đủ vốn, khiến cho họ đổ thừa ngay là tại kẻ cầm quyền mà ra vậy.

Làm cho họ dễ lòng tin cậy lại như cũ, như các hạng người ở những giai cấp khác như điền chủ và tiểu thương-gia, ấy là những điều lo lắng trước hết của bổn chức vậy.

Bổn chức tưởng cần phải làm cho hết thảy đặng yên lòng thì mới có thể mong đến sự giải thoát nạn kinh tế khủng hoảng. Vì vậy mà bổn chức phải giảm thuế xuống rất nhiều và trở lại gần gũi với hạng bình dân để đặng rõ thấu những sự nhu cầu của họ.

Nếu như thời gian không để cho tôi kết liễu kiếp một cách rất chắc chắn về việc cải tổ chánh trị đi nữa — mà sự cải tổ ấy cần phải thi hành sau các cuộc kinh lược và quĩ quết. — người ta cũng thấy đặng sự hồi phục lòng dân. Họ biết rằng, kẻ cầm quyền đã nghiêng mình theo họ đặng có hiểu họ một cách thành thật và cố ý.

Tình hình chánh trị

Bọn Cộng-sản du dỗ dân quê, thợ thuyền và những người ở thành thị đủ điều. Chúng nó hứa sự hạnh phúc đâu đâu, nhưng không có thể lợ gì đối với quần chúng cả. Sự thất bại của chúng nó hồi năm 1930 vẫn còn rành rành. Song chúng ta vẫn để ý đến sự hoạt động của nhiều tay lãnh tụ, hoặc tránh khỏi sự trừng phạt, hoặc miễn hạng ở tù, nhẩy ra hoạt động lại.

Theo dấu của chúng nó đi, có kẻ nom theo luôn để đặng bãi trừ những sự truyền bá, hoặc tái lập lại những cơ quan có thể làm cho rắc rối đến sự trị an và bày đặt cho người ta nghe theo mà không đóng thuế. Đã vậy mà nếu chúng ta làm cho sự sanh hoạt của họ đặng dễ dàng, thì dầu cho bọn kia có kêu réo, dù dè cách nào đi nữa, dân lương thiện cũng không nghe theo.

Cái nhà hành đạo Cao-dài đã thấy xung đột với nhau trong đạo về sự trái lòng tin ngưỡng.

(Trích lục một đoạn trong bài diễn-văn)

Cô Nguyễn-thị-Kiểm ra tên Hà-nói để cô-đồng cho báo Phụ-Nữ Tân-Văn, và diễn-thuyết ở hội-quán hội Khai-trí Tiến-đức. Tin này đã gây ra nhiều bài mai mỉa rất khéo của nhiều bạn đồng-nghiệp.

Nhiều ông trong báo giới không bỏ qua dịp nào là không bình-vực cho đạo-đức và luân-lý. Thấy cô Nguyễn-thị-Kiểm là một người thiếu-nữ phải đi xa, tuy rằng cùng đi với cha, các ông lo sợ không biết cô ấy có kiên tâm mà giữ nổi phẩm giá của mình không? Thậm chí có mấy người đến báo quán phàn nàn rằng: « Con gái sao lại đi xa như vậy, tôi không phục! »

Theo ý tôi, bao nhiêu dư-luận về việc cô Nguyễn-thị-Kiểm ra Bắc đủ chứng rằng: về luân-lý, gốc đạo-đức của nước nhà vẫn còn có người bình-vực rất sốt sắng!

Nhưng có lẽ các ông sốt sắng thái quá: Đối với một người phụ-nữ đứng ở chỗ công chúng mà bày tỏ ý kiến của mình, tôi-tưởng các nhà ngôn-luận đều có quyền phê-bình vì những ý-kiến ấy sẽ có ảnh-hưởng trong dân-gian.

Thế mà lạ, ít có ai xét coi tư-tưởng của cô Kiểm và cô Nga chánh-đáng hay là không, việc cô-đồng của hai cô lợi hay là hại cho cuộc vận động của toàn-thể nữ-giới. Đó là những điều quan-bệ mà hình như các nhà đạo-đức không cần.

Các ông chỉ để tâm vào những việc thuộc về luân-lý cá-nhân.

Có lẽ các vấn-đề tây riêng ấy cũng không phải là vô ích cả, nhưng vậy nếu các báo chỉ đều chỉ tranh biện trong phạm-vi hẹp hòi như vậy, thì choán giấy và mất thì giờ, bạn đọc báo có quyền không bằng lòng.

Đời nay, dầu là con gái hay con trai đều có thể đi xa để hoặc là học hành, hoặc là sanh kế hoặc là làm một công việc gì lợi ích cho nhân quần xã-hội.

Gái cũng như trai, đều là con người thì có kẻ hay người dở. Thoán như một bạn gái nào hành vi đáng chỉ trích trong sự sinh-hoạt riêng, tôi tưởng sự ấy không phải là đặc-biệt, chúng ta có thể phê-bình một người phụ-nữ trong đời tư của họ cũng như chúng ta chỉ-trích một người đàn ông.

Điều cốt yếu là chúng ta phải tránh sự chỉ-trích vô bằng, sự áp-bức phụ-nữ. Nghĩa là chúng ta không nên vô cớ nói xấu, hay là đặt cho đàn-bà vào một cái khuôn khổ luân-lý riêng nghiêm-khắc với họ mà quên nghiêm khắc với đàn ông.

Thứ nhất là chúng ta chớ nên quên khuyến-miền các chị em cô tâm-chí.

Mme Nguyễn-đức-Nhuận

NÚI SAM, GÁI PHẬT



— Đều rồi ông sẽ xem chùa Phi-Lai.... Chùa ấy còn nhiều chuyện lạ. Ông sẽ thấy làm Hòa-Thượng thì sướng đến thế nào.

« Bây giờ tôi đưa ông đến viếng cô Tư tu ở núi Sam. Cô này có sang học bùa Pháp nhiều năm. »

Người đánh xe, buổi sáng hè hôm ấy, vừa vui, vừa hay nói, kể cho tôi nghe một ít đặt-sử của một người con gái nhà chùa, của « cô Tư tu ở núi Sam. »

Cô Tư trước đây vài năm có lẽ là một người thiếu-nữ Annam vận đồ đầm, xách cặp da tòng học ở một trường trung-học tại Pháp.

Rồi không biết cuộc khủng-hoảng gì đã giục cô về xứ. Cô lấy chồng.

Được ít lâu, cô ly-dị. Rồi thì cô tu.

Cô tu theo đạo Phật, nhưng cô tùy nghi chăm chước, có lẽ không muốn quá nô-lệ đời xưa mà lãng bỏ sự rực-rở của đời nay : cô vẫn giữ cái quốc túy của dân bà Annam : là cái búi tóc.

Thỉnh thoảng cô cũng chịu khách sang mà đi dạo, thì có lại vận đồ đầm. Nhân-vật hiếm có thay!

Cái xe ngựa đưa tôi đến trước « chùa » của cô Tư hình như bên lề đường ở ngoài xa, tôi theo người đánh xe vào viếng « ay kỳ nữ. »

Người giới-thiệu có lẽ sợ nhà tu hành chế khách trần thô lậu mà không chịu tiếp chầu, cho nên phải bịa ra một câu dài những chức tước ở trong trí tưởng tượng của anh ta.

....Nào tôi làm quan to ở X... nhà giàu lớn ở Y... quyền-thế mạnh ở Z.

Bấy nhiêu cái chức tước kia là công-trình tưởng-tượng của người đánh xe làm cho kẻ dân quê được yết-kiến một vị kỳ-nữ cao tăng.

Tôi được đưa vào salon, chờ vài mươi phút cho ní-có mặc áo.

Con gái Phật đây là một vị « thiên kim tiểu thư. » Trừ cái áo dài đen rộng tay, rất đẹp, cô Tư không có vẻ gì khiến cho người ta tưởng đến nỗi khờ-hạnh của Thích-gia-mâu-ni.

Cô năm nay hai mươi tuổi, mặt tươi cười, người xinh-xắn, tóc đen láng, quần lãnh láng. Cô vẫn tiếp ái phong-cảnh bên Pháp.

Theo lời cô thuật, cô là con nhà có cửa, lấy chồng cũng trong hạng phú-bào. Chỉ vì không hợp ý với họ hàng đời bên, nên vợ chồng phải chia lìa.

Cô bèn mến đạo Phật. Nhà cô cũng chịu ý đề cho cô tu.

Khách đánh bạo hỏi th ếu nữ :
— Thưa cô, Phật có cấm người tu việc nam nữ yêu nhau không ?

Tuy hỏi thế mà khách vẫn áy náy lo sẽ mất lòng chủ nhà.

Thế nhưng cô Tư thưng dung và thẳng-nhiên đáp rằng :

— Phật không hề cấm sự ấy.

Trong mấy phút đồng hồ, khách bỗng dưng tưởng-tượng đến các lạc-thủ làm con cháu của Thích-Ca. Tu mà nhà cao cửa rộng ; mà vẫn được quyền luyến ái ; mà vẫn... sống như những kẻ không hề biết nạn khủng-hoảng, tu như vậy thời kiếm thời biết bao nhiêu !

Tôi còn hỏi thêm :

— Người tu-hành có được quyền kết bạn « tri kỷ » với kẻ ngoài trần hay không ?

Nhà tu-hành đáp ngay :
— Vẫn được.

Tuy « ỏi là gái, tôi vẫn sáng lòng kết nghĩa vợ chồng với những ngài nào thức thời và muốn đàm-luận về Phật-học.

Trước khi từ-giã cô Tư, tôi còn được cô hứa sáng lòng phúc đáp tôi bằng thơ tín về các vấn-đề triết học nào mà tôi muốn thương-xác cùng cô.

Ở trong chùa ra về, tôi có một cái cảm-giác rất lạ về sự tu-hành ở Nam-kỳ ta.

Tôi bỗng-dưng tò mò muốn biết các cô vài lần thời khác.

Nào là các cô tu Tịnh-độ. Nào là các cô đồng-tử của Bồ-tát Quan-Thế Âm.

Tâm-sự gì ? Nhơn duyên gì ? Hay là vì cái chế-độ, vì cái hoàn-cảnh xã hội mà gây ra tấn bi-bí-kịch, chấn-bưng Phật giáo, ở Nam-kỳ.

Lê-vũ-Tiến

BƯỚC TỚI VĂN-ĐỀ ĐẾ-QUỐC KINH-TẾ

Chúng tôi thấy bài dư! đây nói đến tình-hình kinh-tế của Pháp và các Thuộc-địa, lời lẽ chân chính và xác-đáng, vậy xin đăng ra đây để công-hiển độc-giả.

Giữa lúc chúng ta nên hiệp-lực cùng nhau, để ngừa làn sóng kinh-tế ở ngoài xô-dẩy đến, mà ta lại tự đánh nhau, dành nhau ; dành nhau trong chỗ tối, đánh nhau mà ta không biết ;

Ta phải liệu tìm phương-pháp mà giảng-hòa ngay đi. Ai muốn biết cái phương pháp ấy ra thế nào thì xin đọc kỹ bài tựa của cuốn « Tình-hình kinh-tế ở Đông-dương » mà ông P. Bernard mới xuất-bản.

Chúng tôi được cái hân-hạnh ông René Bouvier cho đọc bài ấy, dài tới 45 trang, đọc xong muốn trích ít câu cần-thiết mà thấy rất hối-rối vì câu nào cũng hệ-trọng cả, không thể bỏ được chữ nào. Chép cả vào thì không tiện, nên chúng tôi xin lấy lời tổng-luận của bài ấy, lời lẽ vẫn-tả ; ý-kiến xác-đáng, bàn về gốc-tích sự khủng-hoảng, tình-thế éo-le của Pháp đối với làn sóng kinh-tế cạnh tranh các liệt-cường, cái kém trong phương đối-phó của ta, và sự ngộ-nhận giữa nước Pháp và các Thuộc-địa Pháp.

Chúng ta hãy xem cái chương-trình thực-hiện xéi cuộc tương-lai.

Đây tôi không dám quá-quyết nói hết cả những sản-vật mà Thuộc-địa có thể bán hay phải bán cho nước Pháp, vì sản-vật ấy nước Pháp mua ở các nước ngoài cũng nhiều.

Sản-vật ấy chúng tôi nói đến là những thứ sau này, số tính theo năm 1933.

Sản-vật	Nước Pháp mua của Thuộc-địa	Pháp mua ở các xứ khác
Cao su	7.150 tấn	64.000 tấn
Ca-phê	18.500 —	178.000 —
Tạ	212 —	1.627 —

Cacao	31.100 —	88.000 —
Thuốc lá	12.400 —	30.000 —
Vỏ Quinquina	0.65 —	94 —
Chuối	38.600.000 tấn	162.000 —
Sisal	1.380 —	32.458 —

Những sản-vật ấy Pháp có thể mua ở Thuộc-địa. Nhờ có đạo-luật ngày 31-3-31, dân Thuộc-địa hết sức trồng trọt, nên sản-tôi đã nhiều. Như Cao-su ở Đông-Dương đến năm 1944, có lẽ tới 8 vạn tấn, nghĩa là sẽ gấp 10 số cao-su hiện nay bán cho Pháp. Lúc ấy thì 320 triệu phật-lãng (Fr) của Pháp xuất ra mua cao-su nước ngoài sẽ trở vào tay Đông-dương.

Cà-phê ở Đông-dương có ít, nhưng ở Cameroun ở Côte d'Ivoire và tất cả những Thuộc-địa Pháp ở Phi-châu đều có nhiều và tốt cả. Nghề trồng cà-phê ở những chỗ này cũng còn mong phát đạt thêm nữa.

Cacao thì chỉ có ở Côte d'Ivoire là có nhiều.

Trà ở Đông - dương càng ngày càng tốt, cũng chẳng kém gì trà Ceylan và trà Darjiling.

Thuốc thì ở Algérie nhiều nhất, chuối ở Guinée. Hai thứ này cũng có thể trồng ở Côte d'Ivoire nữa.

Sisal ở Tây-phi và ở Madagascar là tốt hơn hết.

Nhưng ta phải ghi rằng : dầu ở Thuộc-địa có xuất-sản một thứ gì cần cho ta, thứ ấy có rẻ, việc vận-tải có dễ dàng, ta cũng không nên để Thuộc-địa trồng một thứ cây ; vì để một nước sống nhờ một thứ sản-vật mà thôi, tức là dân nước ấy có nhiều điều ngăn - trở. Muốn tránh những điều ngăn trở ấy cho Thuộc - địa, ta phải hết sức giúp đỡ người bản xứ trong sự sinh-hoạt của họ.

Trừ ra những giống đã kể trên, ta phải khuyến-giải và bày vẽ cho họ trồng thêm nhiều cây khác nữa ; người xuất-sản và người dùng sản, hai người phải giúp đỡ lẫn nhau.

Như lạc (đậu phộng) mỗi năm nước Pháp tiêu-thụ hết những 65 đến 70 vạn tấn, mà xứ Sénégal chỉ bán

PHU NU TAN VAN

được có 39 vạn tấn, còn thì phải mua ở Coromandel. Thứ lạc ở Sénégal lại tốt hơn. Thứ lạc mua ở Coromandel lại phải mua cả vỏ, thành ra vỏ chiếm mất 25 phần trăm sức nặng, vận-tải lại kèn-càng, dầu làm ra thì cò chắt chua, chỉ dùng làm sà-bông mà thôi. Thứ lạc này thường chở vào Bordeaux, thứ Sénégal vào tận Marseille.

Nay nếu ta khuyến-khích được người Sénégal trồng thêm lạc nữa, thì số tiền ba triệu phát-lãng mà nay ta trả cho Coromandel (Ấn-độ) sẽ về tay Sénégal.

Lại như cây dừa cũng là loài cây làm dầu; ở Côte d'Ivoire và Dahomey mỗi năm sinh được 32 nghìn tấn dầu và 123 nghìn tấn nước dừa. Pháp mỗi năm chỉ dùng có 13 nghìn tấn dầu 11 nghìn tấn nước dừa, thế là Pháp không tiêu-thụ hết thặng-sản của hai xứ ấy. Nhưng Pháp lại dùng tới 158 triệu phát-lãng cùi dừa mà hai xứ ấy chỉ bán được có 15 triệu.

Ta mua cùi dừa để làm gì? - Cũng chỉ để làm dầu; mà dầu này với dầu dừa của Thuộc-địa thì có khác không là bao! Thế sao ta không mua luôn thứ dầu dừa của Thuộc-địa để tiêu hết thặng-sản cho họ mà khỏi đem tiền cho nước ngoài?

Những điều tôi quan-sát chắc thế nào cũng có kẻ bác: hai cái thí-dụ này cũng không có gì là đặc sắc. Nhưng tôi dám quả-quyết rằng tôi đã quan-sát đúng.

Chương-trình tôi mới 'phát qua đó rất can-hệ đến nền kinh-tế tương lai. Chương-trình ấy nếu có tài-liệu, số sách nghiên-cứu để làm cho thiết-dịch-đáng, thì mới có thể kết quả tốt được. Nhưng tiếc thay tài-liệu, số sách cần-dùng ấy, hiện bây-giờ ở ta không có. Vậy thì biết chuẩn-dịch vào đâu?

Như ở Đông-dương, hàng hóa xuất-cảng tính theo giá bạc. Mà đồng bạc Đông-dương lại thay đổi luôn, thế thì những con số trong năm 1919 không thể so-sánh được với những con số trong năm 1922, hay năm 1924.

Vả lại giá tiền xuất-cảng cũng không thể tin được vì thuế thương-chánh cũng thay-đổi luôn. Những sự sai lầm ấy còn nhiều có khác nữa, như tiền chõ, tiền xe, v...v...

Nói đến nhân-số cũng thế. Như hồi trước, nhân số một miền Đông-dương làm xong chỉ có 4 triệu, thấy ít quá họ thêm vào một triệu nữa, thế là tăng thêm 25%, còn gì là đúng nữa. Những sự sai lầm

Sống để mà ăn...

Người cũng như vật, những gì không có đồ ăn tốt thì dần dần phải tiêu-diệt, mà cũng có giống phải tiêu diệt hẳn vì những đồ thực-dụng không đủ chất bổ để nuôi dưỡng thân thể.

Hiện nay sự bất công trong vấn-đề lương thực đã giảm được nhiều, vì nạn đói ít khi xảy ra nữa. Nay ta ăn uống có vẻ khá hơn trước, nhất là ta được ăn thịt ít nhiều. Người Âu và người Mỹ ăn thịt nhiều, nên họ mạnh mẽ và hồng hào.

Sự tấn tới của Nhật bản vừa rồi cũng do một phần lớn ở chỗ ăn thịt nhiều (?) Người Anh và người Đức thường giết chức vô-dịch về môn thể-dục cũng vì họ hay ăn thịt (?)

Người Pháp cũng nên ăn thêm nhiều thịt, nếu không ăn được nhiều như dân Nam-Mỹ thì cũng phải ăn nhiều hơn số thịt hiện ăn bây giờ (Tuồng ăn thịt nhiều thì bị thịt).

Cái số người chết về bệnh lao có đến mười hay mười lăm vạn mỗi năm, cũng vì không ăn thịt nhiều (1) Nếu càng ăn được thịt nhiều bao nhiêu, thì dám chắc số người mắc bệnh lao sẽ bớt dần đi nhiều. Ta phải nên ăn thịt nhiều để giúp cho các cơ quan trong người chống cự lại với trùng lao. Theo bản thống-kê của bác-sĩ Calmette và Surmont làm hồi đại-chiến, tại Lille; Vienne, Berlin và Budapest thì những dân tộc mà ăn ít thịt bị thân lao giết gấp đôi.

Cái đó cũng chẳng lấy gì làm lạ, vì không ăn thịt thì thân thể càng ngày càng gầy, yếu; chẳng bao lâu là trở nên cái mồi cho trăm nghìn thứ bệnh. Trái lại những người hay ăn thịt thì không bao giờ bị ho lao, thử xem người ta thường dùng thịt sống để chữa bệnh lao thì rõ...

Bài trên này là tôi dịch ở báo « Volonté Indo-chinoise ». Xem đó thì ta đủ biết cái ý-tưởng của người đời thường hay trái ngược nhau. Kể nói ăn thịt nhiều có hại người nói ăn thịt nhiều có lợi. Về « Thái-thực dưỡng sinh » (Régime Végétarien) ông

như vậy chẳng những ở Đông-dương mà thôi, ở đâu cũng sai như thế cả.

Ấy hiện-trạng tài-liệu bây-giờ như thế, cách xếp-đặt chương-trình thật là khó. Nhưng nếu ta trù-tính trước thì dầu có không tốt nữa cũng còn hơn là khoanh tay chờ trời...!

(Lược-dịch ở Tap-Chi Le Monde Colonial)

MỘNG-ĐIỆP

PHU NU TAN VAN

Tặng Hiện Nam-Hóa

Giới-thiệu sách, báo.

Trời Nam-Việt tranh treo một bức
Đất Trường-An vương vức bản-cờ.
Khuê phòng nhơn lúc thờ ở
Trái xem Nam-hóa bây giờ là đây
Mừng đất nước nhơn tài chẳng kém
Đem công tâm tô điểm sơn hà
Giữa trường kinh-tế xông pha
Lo nền thực nghiệp nước nhà tương-lai
Xem tin tức mặc ngoài ghê sợ
Nhà ngân-hàng đóng cửa bấy lâu
Kia kia bên Mỹ bên Âu
Số người thất-nghiệp nghe đau dã nhiều.
Hàng xuất cảng xem chiều trở ngại
Giá lúa thời nay lại sụt lui
Nhà nghèo chẳng có cơm nuôi
Đi đâu cũng thấy nhiều người than van
Cuộc buôn bán muốn vàng vỡ lở
Nhà máy đều giảm thợ bớt công
Làm thêm sản vật chất chớ
Buồn thêm lỗ vốn cây không thấy lời
Cùng nhau gọi chút dền bù
Còn nghề còn nghiệp còn người còn ta
Vi như thấy đường xa má ngại
Thời sau này ý lại vào đâu?
Bà con ai nấy bão nhau
Lập hàng Nam-Hóa trông vào tương lai

Sầm phò phu nhơn
Thanh-Hóa

Pythagore hết sức bênh vực cái thuyết cấm-nhục thực, mà đồ đệ của ông sau này thì có ông Newton (người Anh) Voltaire, Lamartine, và Michelet (người Pháp) đều thực-hành cái thuyết (ăn chay) ấy.

Ngày nay không những hai cái thuyết đó ra đời làm trái ngược cả sự xét đoán của nhân-loại từ xưa đến giờ, mà làm cho ta hồ-nghĩ về cái « bản-ngã » không biết theo về phái nào cho phải.

Hai bên đều giữ vững cái thuyết của mình, mà bên nào cũng cho là phải. Một bên muốn ta phải phòng mang mã ngốn cho « đầy tớ ».

Theo phái trên quyết chúng ta không phải là sự không thể thực hành được; mà theo phái dưới tất có phen vỡ bụng vì ăn!

Rõ rắc rối! Hay chúng ta bữa ăn bữa nhịn!!
MỘNG-ĐIỆP

« Le paysan de Cochinchine » báo ra hằng tuần chủ là M. Chéne.

« Nhân-Loại » báo ra hằng tuần, xuất bản ngày thứ bảy, chủ-nhiệm ông Đặng-trọng-Duyệt; giá mỗi số 5 xu một năm 2\$50, sáu tháng 1\$30 báo quán ở 14 rue Pottier Hanoi.

Sách « Lửa sự đời » của Lan-Khai Hanoi, giá 7 xu một cuốn.

Độ này ở Hà-thà h đến mùa thu là mùa hay sản xuất ra những văn thơ của các thi sĩ. Chúng tôi có tiếp được quyền:

La Chanson grise, tập thơ pháp văn của ông Từ bộ Hứa, dày 20 trang, bìa đóng đẹp. Có bán ở các hàng sách Hanoi mỗi quyển 0\$20.

Nhà thi-sĩ Nguyễn-v-Y cũng có gửi tặng chúng tôi tập thơ đầu (Premières poésies) có lần thơ ta và thơ pháp. Tập thơ in đẹp, dày đến 61 trang, giá mỗi cuốn 0\$25. Có bán ở các nhà in Hanoi.

Chúng tôi xin cảm ơn tác-giả và xin giới thiệu với bạn đọc.

B. B.

Chợ quán

Đầu TÙ - BI

Thơ-tín

Cùng Bà Thanh-Hương (Huế)
và cô Đoàn thị-Vân-Uyên (Bắc-kỳ)

Bản báo có nhận được thơ và bài, chờ khi cơ lại rồi sẽ đăng sau. Xin cảm ơn trước.

B.B.

Tin mừng

Bản báo mới nhận được tin mừng rằng ông Nguyễn-viết-Hồ, di t di Thanh-Hung, thương gia ở Nha-trang, định hôn con gái của ông là cô Nguyễn-thị-Quy-Thần, kết duyên cùng M. Nguyễn-văn-Can, con trai của ông Nguyễn-văn-Luận. Lễ thành hôn hôm ngày 18 Octobre 1934.

Bản báo cầu chúc hai họ được bền duyên cảm sát.
B. B.

Đàn-bà phu'ong Tây



Cô Bei

Cô Bei là con của một viên thủy-quân đô-dốc Anh. Cô là người thích đọc sách như, nhưng không thích đọc sách thì là sách lãng mạn. Cô ưa đọc sách của Leconte de Lisle hơn hết, vì Leconte là một tay thi-sĩ rất tài lại cũng người tâm tâm quan sát.

Tuy rằng cô là con nhà danh-giá, giàu có hơn người, nhưng vì cô bị cái óc lãng mạn kia và thắm nhiệm cái tánh chất của nhà thi-sĩ Leconte làm cho cô phải chán đời. Một hôm cô đọc nhâm cuốn «Môhatma Gandhi» của Romain Roland; cô thấy những cảnh tượng của thánh Gandhi mà lòng cô càng thêm chán nản. Cô thương cho cái đời của thánh, cô muốn làm đồ đệ cho thánh. Cho nên chẳng bao lâu cô trốn nhà bỏ quê hương xứ sở mà theo thánh để làm đệ-tử.

Cô ngày nay đã trở nên một người Ấn-độ, cô ăn mặc theo người Ấn, mình choàng áo vải, đầu quấn khăn tròn, cô chẳng còn như lúc trước ăn bận theo Âu-tây nữa; cho đến những hàng hóa của người Anh cô cũng cố động tay chạy. Thật là một người tự lúc nào đến bây giờ, chỉ em ta chưa từng thấy.

Bà de Noailles

Bà là dòng dõi người Hi-lạp, con của bà công-chúa Brancovan. Bà de Noailles sanh ra năm 1876 Mới có 10 tuổi mà đã biết làm văn, đến 16 tuổi bà đã trở nên người hay thơ. Từ đó bà chỉ lo làm thơ viết-văn. Năm 1921 bà xuất bản quyển « Forces éternelles » được hàn-lâm-viện Pháp thưởng tài. Qua năm 1922 bà lại còn được phần thưởng của hàn-lâm-viện Bỉ thưởng cái biệt tài của bà.

Bà de Noailles đã là tay viết văn giỏi mà lại còn thiện nghệ về nghệ vẽ. Bà vẽ một cách tinh xảo, mỗi bức tranh của bà vẽ khiến cho người xem bắt phải mê mang theo trong bức họa.

Bà chẳng những giỏi về hai nghệ ấy thôi, đến như cách diễn thuyết, cái tài hùng biện của bà khiến cho hàng muôn triệu người nghe. Một lời bà nói thì có ý nghĩa, một câu bà thốt thì đều làm cho người rung động. Bởi vậy cái màu cờ tam-sắc kia chính của bà de Noailles dựng nên mà đẹp là cờ đó.

Tài bực như thế cho nên khiến chánh-phủ quan tâm mà thưởng cho bà một cái « bội-tinh » rất xứng đáng. Cái tên tuổi bà tràn lan khắp thế-giới. Ngày nay bà chết, bà chết mà để lại một mối thâm-thiết cho toàn thể quốc-dân Pháp; bà chết, xác bà đã vùi ba tấc đất nhưng tên tuổi bà vẫn còn phượng phát bên tai người ! luôn.

Bà de la Tour du Pin

Bà sanh nhằm nơi phong lưu đài các, cháu nội cô Henriette Dillon bà là người nhan sắc cực kỳ đẹp đẽ. Khi bà 18 tuổi đã có chồng; trong lúc ấy lại có cuộc cách mạng nổi lên. Thân bà vì đó cực khổ trăm bề, lại thắm nổi trong khi ấy bà lại có mang. Bà trốn chui trốn nấp, chẳng biết đâu dùm đâu, may gặp nhà thi sĩ Henri Bordeau đem về nuôi dưỡng để bà sanh đẻ. Tưởng được yên thân nhưng chẳng may bọn cách mạng đến khám xét nhà ấy, bà phải ôm con chui vào đống rơm ẩn mặt. Được ít lâu, sau khi một cuộc khám xét êm lặng bà de la Tour du Pin đáp thuyền sang Mỹ. Ở bên ấy bà sống một cách khổ sở hơn. Sau khi cuộc cách mạng êm đi, bà nghe Napoléon lên ngôi; bà nhớ nhà nên trở về xứ sở. Bà về được bà hoàng hậu Joséphine tiếp đãi trọng hậu và được Marie Louise coi như người thân, lại còn được đồng bàn cùng vua Louis 18.

Thị-Vương



Ngày xuân

Bờ ao cảnh trúc lá-đá,
Lăn-tần tí sống gọn lòa bông dương;
Hiu-hiu gió thoảng mùi hương;
Thong-dong tay sẽ lần nương theo nhành.
Hoa lái từ khóm xanh xanh,
Vườn thanh như đã nhận tin cho vào.
Dây nho hơn hở vui chào,
Tường xanh rung động, điểm màu tươi tươi.
Phù dung ngân kiếp đầy vơi,
Trông người nô-nức khoe cười mà ghen.
Đỏ vàng bông phấn đua chen,
Cái phơi rõ nhụy, cái then kín đài;
Một đàng sớm thắm chiều phai,
Một đàng tối nở rồi mai tươi phơi.
Cùng chung một cảnh một thời,
Đời hoa như thế, cũng đời trái nhau.
Quanh năm lá tựa cành giao,
Quanh năm rồi mãi cùng trao tiếng phôi.

Nhưng kia một dãy cỏ riêng,
Non tươi phơi-phới trong miền thanh quang.
Nhờn-nhờ chim sẽ vầy đoàn,
Gấm xanh lướt nhẹ, ánh vàng tâm xinh!
Nhẹ nhàng, chơn bước thênh-thênh,
Trẻ con theo rudi bầy chim tung trời.

Ta muốn trở lại hồi thơ-sương,
Để mặc tình trọn hưởng chừ xuân;
Dong chơi gió bãi trắng ngàn,
Đề ra ngày tháng muộn màng tuổi xanh.
Chợt ngảnh lại, xuân-tinh phai-lại,
Nào cổ non, gió mát, hoa thơm?
Vui xuân, ước được xuân trường;
Người loan kéo lại, bóng (1) dường phảng đi.

Chúng ta hãy đang thì niên thiếu,
Khúc lòng còn đan-đâu ước mong.
Ngày xuân đã thoảng cánh hồng,
Tuổi xuân dần bước chập-chờng khó khăn.
Buổi còn thơ, máu hăng hái nóng,
Cùng với lòng tuyệt-vọng đi đời.
Ta nên phân đầu, yếu đời,
Giục chân đến những ven-trời mới, xinh.

HỒ VĂN-HẢO

(1) Bóng mặt trời; thời gian

Nhớ ai

Ta nhớ ai, ta đang mãi đây,
Nhìn trên lưng cao áng mây bay
Áng mây vàng từ từ qua núi,
Nhìn theo mây đi lòng ta ái ngại.

Ta nhớ ai, đứng ngắm cảnh trời xa sóng rộng
Trên cầu cao, nhìn bọt nước tan như mộng
Nước đi, đi mãi không trở lại
Sóng luôn, bọt nổi, lòng ta ái ngại.

Ta nhớ ai, nhìn cánh hoa xuân mới nở
Cánh thắm nhị vàng tươi cười hơn-hở
Yêu hoa, ta lo buồn hoa tàn
Hoa rụng, lòng ta ngắm người than.

Ta chỉ nhớ ngày xuân xanh vui-vẻ,
Nhớ năm tháng dài, tuổi đương trẻ
Yêu đời, thiết sống lòng nồng nàn
Cái trời thanh-niên qui muốn vãn.

Ta chỉ nhớ những cơn phong ba trong bể thắm
Tiếng bên gọi lòng bão ta can đảm
Vây vùng cổ vượt cõi can qua
Mưa gió ta càng gắng sức ta.

Ta chỉ nhớ buổi chiều đông rét mướt
Giữa cảnh đông không mưa thắm ướt...
Sương sa, cảnh lạ, lạnh thấu lòng.
Ta bảo rằng « chờ hải hùng »

Hàng hải đi, ai đi sống vui trong cõi đời tranh cạnh
Dơ tay cao, hồ to lên rằng « ta mạnh »
Ta đánh đổ những sự yếu hèn chán nản
Đầu lên cao, xuống sâu chẳng quản.

Hàng hải đi, ai đi! cùng nhau ta cùng nhau
Đánh đổ sự yếu hèn chán nản
Đầu lên cao, xuống sâu ta chẳng quản
Hoa tàn, mây bay nước chảy.
Tuổi xuân đi rồi, bao giờ lại thấy???

Mme VAN-ĐÀI

chuyện vui



TÌNH GẦN TÌNH XA

Anh Xinh người Nam-kỳ, ra Hanoi chơi được một ít lâu. Đến xóm Khâm-thiên, lại lưu luyến với một á đào, nhưng Xinh là người đã có vợ. Thế rồi khi tựa gối lúc cuối đầu, nghe cô đào đờn khúc ly tao, anh Xinh lẩm bầm bặt: « Ta có hai tình, tình gần, tình xa. Tình gần trong Nam, tình xa ở Bắc. Ước gì Nam Bắc một nhà... » Đến ngày đi về quê, Xinh bịnh rịn thê thốt với nhân tình, hẹn sẽ nhớ nhận đưa tin. Anh lẩm bầm bặt: « Ta có hai tình, tình xa là vợ, tình gần là em. Nhưng ra đi non nước mấy nghìn, từ đây tình gần là vợ mà tình xa là nhân tình. »

Giọc đường đến Huế, anh ấy viết hai bức thư, một bức gửi cho vợ, một bức gửi cho cô đào. Thế rồi khi gửi, lại vô ý làm lộn bì thư, thư cho cô đào lại gửi cho vợ, thư cho vợ gửi cho đào. Cô đào đọc thư thấy Xinh gọi là *minh* thì chắc ý là Xinh nhân làm vợ lẽ, thêm có câu: « Tôi chỉ biết có *minh* là vợ, ngoài ra ai kia cũng chẳng màng. » Á đào liền sửa sang hành-lý rồi đi vào Nam. Trong Nam, bà phu-nhân của Xinh đọc

thư thấy chớng gọi mình là *em*, mà giọng thư lạt lẽo, thêm có câu: « Bây giờ anh đã có vợ, anh ra đi em chớ mong có ngày trở về. » Bà ấy tưởng chớng đã phụ bạc và ở luôn đất Bắc chẳng về, mới đi xe tốc hành ra Hà-thành bắt đực phu-quân.

Anh Xinh thì còn ở chơi tại Huế, đến khi ra về, đến Sài-thành vô nhà lại gặp á đào đang trông đợi. Hỏi ra mới rõ sự tình, anh Xinh mới cất tiếng than.

« Ô hay, ta có hai tình một ở Bắc một tình ở Nam. Tình Nam ra Bắc, tình Bắc vô Nam, tình gần hóa xa, tình xa hóa gần. Ước gì ta có hai thân ! »

Nhưng bà vợ của Xinh, ra Bắc, hay được chớng đã về, lạt đặt trở lộn vô. Cô đào nghe rõ hiên thê của nhân tình là một bà ghen dữ mới bưng bả trở ra. Gặp vợ nhà, Xinh lại than:

« Ô hay ! chừ tình gần lại gần mà tình xa lại xa... »

Câu chuyện tình xa với tình gần này mà mãi còn xa với gần là tại tác-giã muốn viết dài hay viết ngắn. Nhưng thôi văn hay chẳng luận đặt dài, tới đây xin hạ bút.



GẬT GỎNG

(tặng báo Nhật-Tân)

Anh Xinh, (cũng một anh có « hai tình » ấy chớ chẳng ai lạ)

Anh Xinh từ hôm đi Bắc về Nam, tuy ở với vợ nhà nhưng còn người người với nhân tình đất Bắc.

Một hôm đang ngồi bàn đờng cơm với vợ, anh kêu thằng Bép: « Bép, đi cái bát này cho tao. » Thằng Bép ngỡ ngàng chẳng biết gì. Xinh câu lên, hét lớn: « Bà!



tiếng Bắc, là cái chén mấy chẳng biết sao? » Thằng Bép run rẩy khép nép thưa: « Dạ, ông nói tiếng Bắc tôi không biết. »

Xinh lại thét to:

« Á tiếng Bắc mà không biết! mà còn cái óc chia rẽ người Bắc người Nam. Người một xứ mà không hiểu nhau! Chiều này mà thôi giúp việc với tao. Phải diệt con người có cái óc phân đồng bào, phân tiền tổ mới được !!! »

Khi sắp có chớng ...

Chị em nên nhớ mấy điều sau này thì sẽ được chớng chịu chuẩn luôn luôn:

- 1- Đừng đánh bạc,
- 2- Đừng tin thầy bói,
- 3- Đừng trang điểm lấm,

NHUNG,

Đừng quên xức dầu Ba-Cô

là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xanh, láng mượt, lại giữ vệ-sinh cho da tóc.

- Dầu Ba-Cô có 3 hạng:
- Ba-Cô út: 0\$25
- Ba-Cô em: 0.40
- Ba-Cô chị: 1.00

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-bội-tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc đấu xảo Tri Tri Hải-phong; Ngân - Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xảo Mỹ - Nghệ Huế; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu - xảo Khoa-Học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Saigon; huy-chương bạc và huy-chương đồng theo cuộc đấu - xảo Thuộc Địa Paris; Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội Chợ Pháp-Việt Saigon; bằng - cấp chứng chỉ theo cuộc Hội - Chợ Nam - Định lần thứ 8; bằng cấp chứng chỉ đặc - biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Thuật tô-chức.



Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại B'n-Ngư Huế
Giấy số: 78 Giấy Thép tất: Việc de Huế
Đại-Lý tại Saigon: hiệu Thanh-Thanh
38, rue Pellerin và 118-120, Bd de la Somme

Hiệu QUANG-VẠN-HÒA
& Biếnhòa, có bán:
DẦU TỪ-BI

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8h à 12h
et 3h à 7h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giảo nghiệm thử máu, thử đằm, phần nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

Bibliothèque scolaire Franco - Annamite

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN;

- I. - LECTURE FRANÇAISE (1) Cours Moyen 2e année & Supérieur par Nguyễn Hoài-Đĩnh Kiểm-học & Phúc-yên.. 0\$75
 - II. - LE FRANÇAIS PAR SOI-MÊME, Méthode rapide pour apprendre le Français sans mal re 5e Edition par Nguyễn Hoài-Đĩnh 0.80
 - III. - LA LANGUE FRANÇAISE EXPLIQUÉE EN ANNAMITE, par Ng. Hoài-Đĩnh, * guyêa-Điền et Nguyễn Bá-Phủ, 3e Edition 0.80
 - IV. - 200 BÀI TÍNH ĐỐ, Dành cho học trò thi Sơ - học yếu-lược 2e Edition par Đỗ Xuân-Nghinh Instituteur. 0.25
 - V. - MÉTHODE RAPIDE DE LA LANGUE FRANÇAISE, par Đào Văn-Minh, Instituteur. 0.20
 - VI. - LE PETIT ÉCOLIER, Lecture Française Cours Infantin et Élémentaire 5e Edition par Lê Văn-Lê et Phạm-Tá (adopté) 0.30
 - VII. - QUỐC-VĂN SƠ-HỌC ĐỌC-BẢN, Lectures Annamites choisies et expliquées Cours Moyen et Supérieur 3e Edition par Nguyễn-đức-Phong et Dương-bá-Trạc (adopté). 0.60
(sách trên đã được Hội-đồng duyệt sách công-nhân (Adopté) làm sách Giáo-khoa khoa cho học trò trong Đông-pháp).
 - VIII. - VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM, Thứ hai (Tome II) in lần thứ ba, giá. 1.00
- Edillon NAM-KỶ, n° 17 Bd Francis Garnier, Hanoi. Tél. 832

(1) Các ngài trong giáo giới cần xem thử xin với thư về và gửi cho 0\$35 timbre, chúng tôi sẽ gửi lại một quyển. Hạng biểu chỉ có trong tháng Septembre 1934 thôi. Các ông giáo bà giáo trường công và trường tư mua từ 10 quyển xin bớt giá đi 20%.

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu
Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trữ bán
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết tình hình biết suy, biết lời biết lỗ, biết ăn biết thối.

Lúc bình thường sổ-sách đã là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa đời kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiểm soát làm trong các nhà buôn, hãy đều nên đọc cuốn:

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ SÁCH BUÔN BÁN
của ông ĐỖ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà ở quận, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo lần thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác giả dẫn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm. Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn..... 1\$00

CANTHO Imprimerie de l'Ouest
SAIGON — Tín Đức Thư Xã
CÓ BÁN TẠI HANOI — Nam kỹ thư quán
PNOM-PNHH — Hiệu Trương-Xuân

HỌC CẨM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI
95bis, Rue Lagrandière — SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGÀU
Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - tỉnh có nơi ăn ở tại trường

RƯỢU
Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie) và trữ tại

Hàng MAZET
Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON




TIỂU - THUYẾT

ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỌ »

Tác-giả : ĐỖ-VĂN-Y

(tiếp theo số 263)

« Ông Mérisot (1).
« Chẳng những ông biết tôi ở Đông-dương, ông
« đã biết tôi ở Quartier Latin bên Pháp nữa !
« Trong lúc tôi còn du-học tại Paris, ông đã đến
« độ tôi mấy lần về việc hội « Thiếu-niên học-
« sinh ». Tôi xin nhắc lại cho ông nhớ rằng Trần-
« thành-Trai ở Quartier Latin năm trước và Trần-
« thành-Trai ở Saigon hôm nay cũng là một. Cũng
« là một « người học-sanh vừa vui vẻ, vừa lễ phép,
« vừa thông minh, vừa khéo khỉnh » của ông đã
« gọi lúc trước l... Tôi không thay đổi bao nhiêu
« chỉ có ông là thay đổi nhiều. Tôi không thay đổi
« là vì tấm lòng, ông có thay đổi là vì chức trách.
« Tôi không hề phiền trách ông quá ư nghiêm
« khắc với một người quen ! Tôi chỉ muốn nói về
« cái lẽ phải mà ông thường nói với tôi lúc xưa
« đó.
« Vu đội bị giết mà ông lại nói với ông
« chủ bút báo Công-luận rằng kẻ thủ phạm có lẽ
« là tôi. Trong lúc ông nói hai chữ có lẽ tôi đoán
« rằng tấm lòng của ông có hơi nhảy mạnh một
« tý... Chớ đáng lẽ ông đổi hai chữ có lẽ ra là chắc
« chắn mới vừa ý ông. Ông nghiệm rằng hội nút
« vàng của tôi mà lọt vào trong tay của đội
« thì tức là tôi giết đội Lập luận như thế thì
« bất kỳ ai cũng có thể nói được cả chớ không
« phải đợi một nhà trinh thám lão luyện như ông.
« Nhưng tôi xin chỉ hai điều mà ông chưa nói ra
« cho người ngoài biết. Một điều là đội bị hai
« mũi dao đâm nhằm chỗ hiểm phải ngã ngay chớ
« không còn chống cự được... Mà mũi dao sau
« thì găm chính giữa yết-hầu thế là kẻ sát-nhơn
(1) Bức thư này viết bằng chữ Pháp, mà bản báo
dịch lại quốc-âm.

« tỉnh mình lắm... Nếu nó đã dám ngã ngay đội...
« thì đội ... không chụp được nó mà bắt hội nút
« manche, chính là nó lấy hội nút manche và
« một miếng lụa áo bỏ vào tay đội Nói bỏ
« vào tay đội thì cũng còn trật, chính là bỏ
« trên mình đội vì hai tay của đội đều
« nắm chặt lại cả. Nếu kẻ sát-nhơn là tôi thì sao
« lại bỏ hội nút làm gì trên mình đội để mua
« lấy sự tử tội ? Điều ấy ông không chịu nói ra
« cho rõ ràng, hay là ông chưa xét đến ?
« Tuy tôi không ngồi trước mặt ông lúc bấy giờ
« nhưng tôi cũng đã hiểu rõ sự suy nghĩ của ông
« rồi... Ông đã biết chân sự thay hình đổi dạng của
« lũ sát-nhơn bằng mấy tôi, tôi không muốn nói
« nhiều. Ông đã sai người tìm kiếm tôi, có làm
« cho tôi không thể gì cục cựa nữa được... Đáng
« lẽ thì tôi ra mặt nhưng mà vì ông và tôi đã biết
« nhau lâu rồi, mình không thể giấu gì nhau được.
« nên tôi mới xin ông để cho tôi yên Ông đừng
« sai lầm kiếm làm gì cho mất công, tôi không trốn
« tránh gì đâu. Có chuyện bí-mật ty mật-thám
« nhiều khi cũng phải nhờ đến người ngoài như là
« vụ Thuận-Phong mấy năm xưa, nên tôi xin giúp
« ông để tìm ra vụ đội Giàu lúc này. Nếu tôi bị ông
« giam vào khám thì ai tìm kẻ sát-nhơn để giải oan
« cho tôi ? Tôi không muốn bó tay mà nhờ kẻ khác
« vì chính ông đã nói với tôi rằng ít người Annam
« biết tự lập, lúc nào họ biết tự lập thì họ mới
« khá được... Tôi cũng nhớ kỷ lời ông để coi thử
« có tự lập như lời ông nói chăng, vậy tôi xin tự
« tôi tìm ra kẻ mưu hại tôi. Lúc nào tìm được tôi
« sẽ đem nó đến hầu chuyện với ông.
« Tôi biết rằng khi tiếp được thư này, ông sẽ
« vào trấn mà nói tôi là đứa tinh ranh, dám đem

PHU NU TAN VAN

chị nói như thế thì tôi cho cô làm... Ở đời được mấy người có cái tình thâm thúy như thế. Thà là người ta chết chứ ai chịu để cho người khác bị báng cái tình người ta. Em đau đớn giùm cho cô Huệ lắm.»

Kiều-Tiên không muốn cho Kiều-Nga buồn nên nói: « Không phải chị nói cô Huệ lỗi đâu, chị rất ngậm ngùi cho phận cô nhưng chị không thể nói ra được. Chị muốn nhắc chuyện anh Thành-Trai cho Ngọc-Liên nghe, luôn miệng chị nói đến cô Huệ chứ chị không có ý gì khác. Cô Huệ đáng thương mà không đáng trách... Em nghĩ người như anh Thành-Trai mà phải lao đao với sự hèn hạ của đời thì thật là đáng giận... Bọn kia có muốn cho anh rảnh trí để lo việc chung đâu, bọn nó cứ theo khuấy phá mãi. »

Kiều-Nga nói: « Em buồn quá! Em thấy nhiều nỗi đời đáng chán quá! Người phải người xứng đáng mà lại bị sự nảy sự khác mãi. Minh sanh làm gái thấy những điều bất bình cũng không làm sao được, nghĩ mà tức mà giận. »

Ngọc-Liên nói: « Nói chi bọn gái mình, nếu những trai thanh-niên trong nước được ít nhiều đức tánh như ông Thành-Trai thì cũng có thể đắc đảng chỉ lối cho dân được... Em thấy phần nhiều cậu học-sanh, ý cha mẹ giàu có, đem tiền trăm bạc chực vãi cùng đảng chứ không hề biết đau đớn một chút nào cả. Nay ông Thành-Trai bị bọn ghê gớm vu hại, đáng lẽ anh em họ phải làm làm sao chora lẽ ngay gian, và cứ lo hành động như thường thì Mèrisot mới hết nghĩ cách trừ khử từ cá nhân. Người này mất, người khác mọc lên, đứng có mất một người mà hư trăm việc thì nó mới hết nghĩ cách hãm tội người... Em chắc quyết vụ án-mạng này là thuộc về quốc-sự. Phải chi bọn phụ-nữ mình mà hiểu lẽ đời sớm một chút để ráng làm chút đỉnh công ích thì có lẽ nâng cao chí-khí anh em bên trai lên nhiều, nhất là những lúc khó khăn rồi rầm này. Hai chị đã nghĩ đến mấy điều ấy chưa? »

Kiều-Nga nói: « Tôi chỉ có một tấm lòng son mà thôi chứ không có tài. Tôi vẫn có ý muốn khuyên bạn trai nên làm phận sự nhưng tôi lại ít giao thiệp. Đàn bà con gái chỉ có điều ấy khó nhất. Nhưng đầu thế nào, hễ tôi thấy việc gì đáng làm, nếu anh em trai không làm thì tôi làm; tôi không trông cậy vào họ nữa. Tôi không học nhiều tôi tiếc quá. Như vụ anh Thành-Trai, tôi quyết lên Saigon làm cho ra chuyện. Tôi không hề sợ. »

Ngọc-Liên nghe Kiều-Nga nói một cách rất thật

lành, rất bằng hái thì nhìn sững, trong lòng lấy làm yêu quý lắm. Kiều-Tiên nói: « Hai em đều nhiệt thành cả, chị vui lắm. Chị vẫn biết đau đớn về sự ấy, nhưng hiện bây giờ anh em lớn tuổi trong nước phần nhiều là nệ tục nên hề thấy có chút gì sửa đổi thì đã vang la câu cứu. Vì thế mà đầu chị em ta có tư tưởng mới muốn kích-thích anh em bên trai cũng phải lo tình chặm chặm mới được. Chính chị đã khuyên anh hai em bàn với anh Thành-Trai đề xuất dương, và đề lập một cái hội trợ cấp cho con nhà nghèo đi du-học ngoài quốc mà té ra nay cũng phải bị trở ngại nữa. Chị em mình còn cần phải có chỗ tụ họp nhau lại để bàn bạc khuyên răn nhau, nhưng chị còn bàn với bà Thượng Lương đã. »

Ngọc-Liên lắc đầu nói nhỏ nhẹ rằng: « Chị không nên sợ họ vang la.. Lễ tiến hóa bao giờ cũng thế. Nếu trong những người có học thức, có địa vị không có gan đứng ra hô hào chị em thì có bao giờ chị em trong nước tưởng đến phận sự làm dân đâu. Họ chỉ biết làm vợ mà thôi. Phần nhiều chỉ biết dựa theo chó chẳng biết đứng vững một mình. Em cũng mong học cho rộng để giúp chị chút ít công sự ấy. Chị nên nói rõ cho anh hai em biết đi. »

— Em nên đề cho chị tình liên... Chị vẫn muốn anh em lo một phía, chị lo một phía nhưng cần là anh em phải biết liên hiệp những tấm lòng vị nghĩa lại mới được hiện bây giờ trong nước còn chia rẽ nghi ngờ nhau lắm, không kêu họ lại làm một, không làm sao mưu cuộc tiến hóa được. Hướng chỉ khó một nỗi là vì thế mà nay anh Thành-Trai mới bị vu-hãm vào tội giết người đó. Nhưng ở nước nào cũng vậy, hễ bắt đầu tiến-hóa thì đều phải trải qua những thời kỳ ấy cả. Chị mong rằng mấy em cùng đồng một ý-kiến với chị, đem tư-tưởng ấy vào óc các bạn gái rồi sau chị sẽ đề-xướng các hội các đoàn. »

Kiều-Nga nói: « Chính vì phần nhiều người hèn nhát, phần nhiều người không dám làm phận sự nên anh Thành-Trai mới bị họ hãm hại. »

Chị em mình cũng còn nhát, nói thì được mà làm thì sợ, nên cũng không trách ai được. Nghĩ mình cũng có khí phách, cũng có tâm-can, phần việc chung cũng là một phần việc của mình, sao mình lại cứ trông mong vào bên anh trai mãi vậy? »

Ngọc-Liên nói: « Chị nói phải. Mình chẳng nên rút rè lắm, mà cũng chẳng nên lá-lay lắm. Cũng vì thế mà bắt đầu ở trong trường em đã chung với và

PHU NU TAN VAN

chị em đồng chí làm ra một tờ báo viết bằng chữ tây gọi là « Tiếng chuông vàng », mục đích để khuyên chị em cần học và rèn đức lấy công đức, tu đức. Mỗi tuần lễ ra ba kỳ. Báo phát đạt lắm. Chị em hoan-nghinh nhiều. »

Kiều-Tiên gật đầu nói: « Thế cho biết là hai em háng hái hơn chị nhiều. Chị chắc rằng ít lâu nữa hai em sẽ giúp chị được lắm việc. Thôi, anh Hai em đã ra đó. »

Minh-Đường ra đến nơi, nói với ba chị em rằng: « Thầy mẹ bão khuya sẽ đi, anh không dám cãi. Anh đã biểu anh hai Dân đem xe vào rồi. Em Ba đi ăn cơm... không lẽ buồn mà lờ ờ. Chị em hư lắm, ham nói chuyện mà quên mời em ăn cơm. »

Ngọc-Liên không để cho Kiều-Nga nói, có cầm tay Kiều-Nga kéo thẳng vào phòng. .

XXV

Từ hôm nói chuyện với Tâm Lo đến nay, Thượng-Vân cân nhắc từ từ, suy xét từ điều. Bất kỳ sự gì dầu hệ trọng hay không, người cũng đề ý đến cả. Một tuần nhứt nay, người đã đi khắp Saigon, đã thuộc lòng từ con đường, đã hiểu rõ từ sở làm, đã cầm máy xe hơi thông thạo, đã coi xe đạp thân tình. Một tuần nay, không hề nói chuyện hay là hỏi hang thẳng hai Nhỏ về việc riêng của Thiều-Lan. Người già ý như là không thêm chú ý đến sự bí mật của người khác. Nếu hai Nhỏ có hỏi gì thì người hỏi qua loa rằng: « Người ta đã giao phần việc cho mình thì mình

cứ làm chờ hỏi làm gì. Em cứ dạy qua các con đảng, chỉ cho qua biết các sở làm, đừng hỏi qua về việc ấy nữa. »

(con nữa)

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYEN

Cựu Sinh-viên Đường-dương Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

MƯỜI BỐN NĂM DANH TIẾNG

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins - Cholón

PHÂN CUỘC

118, Rue d'Espagne, Saigon
179, Bd. Albert 1er, Dakar

Thuốc đại-bổ tinh khí, cường kiện sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị bệnh mất máu, huyết kém. Già cả hay mệt đau lưng, mất ăn ngủ. Thanh niên da sắc-dục bất-nhược. Thân hư, óc lỏng. Tinh-thần, mờ-mệt, lờn trí. Hồi-hộp. Trị những chứng đàn bà hư-huyết, ốm xanh con mắt có quầng đen, bạch đái, bạch-dâm bởi có bệnh bầu, bởi da sắc dục, bởi có bệnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học-sanh quá lo lắng nên trí não thấy lờn xộn; thần-Finh bị não động đêm ngủ hay di tinh. Con mắt thiếu thần người ốm xanh, hay đau lưng đau ngực, khác ra huyết. Hãy uống: **CỬU LONG HOÀN** (Nom Déposé)
(Thuốc hay nhất ở Đông-Dương, có đại-lý tận bên Hương-cảng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-la.)

Giá: hộp 10 hoàn 5p 50 — Hộp 4 hoàn 2p.20 — Bán lẻ 1 hoàn 0p.55

Những cách sửa-trị
và
Điêm-trang của mỹ-nhơn viện "KÉVA"
23 : Rue Tronchet - PARIS
CHI-NGÂN
40 : đường Chasseloup-Laubat - SAIGON



Phép mầu nhiệm của KÉVA

Những son phấn và đồ điêm-trang của Bôn-viện đều chẳng hề có chất chi hại cả, đã có phòng thí nghiệm ở kinh đô Paris và Pétrograd chứng thực.

Bôn-viện xin kể dưới đây những giá cũ về Điêm-trang :

Sửa-trị và điêm-trang thường... \$ 2.50
Sửa trị điêm-trang và sửa luôn nước da... 4.00
Nếu dùng nhiều lần thì sẽ tính giá nhẹ hơn.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
Tuần báo xuất bản ngày thứ năm
Sáng lập tại Saigon năm 1929
TIỆN TIN ĐỀ PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.80
Mỗi số	0 10

Thư tư và mandat mua báo xin gửi cho :
M^{me} Nguyễn-Dức-Nhuân, chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

**Chị em Nam-Việt,
Anh em Nam-Việt,**
nên dùng hàng Việt-Nam bán tại :

NAM-HÓA TRUNG-KY
47, đường Paul Bert - HUẾ

Kiểu mầu mới do các nhà mỹ-thuật chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo
Có trữ bán tại Saigon :

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94, 96 Boulevard Bannard.
và nhiều nhà khác nữa

Một người Bắc dám nói điều với biện Tây Saigon

— Anh tên gì ? Họ gì ? Ở đâu đến ?
— Ông không biết danh tôi sao ? Ở Bắc ai cũng biết tên tôi. Danh tôi lừng lẫy khắp cả đất Bắc, từ thôn - quê cho đến thành - thị, ai cũng thường nhắc đến cái hay của tôi. Ai cũng nói tôi hay lắm. Nay tôi vào Nam, đặng người Nam biết danh tôi một chút. Tôi tên là : « TAM-ĐA » chánh gốc là CỬ - LẠ. Ông muốn biết tài hay, giỏi của tôi thế nào nào. Xin mời ông lại đây, lại tại tiệm có Nguyễn-thị-Kính, góc chợ mới Saigon, ông vô tiệm hỏi thứ dầu Cù-là « Tam - đa » là thứ dầu rất hay, ở Bắc mới gọi vào, thứ dầu này hết sức hay, chánh gốc cù-là. Bấy lâu được nổi danh xứ Bắc, nay tôi thấy hay, mua về bán lại bà con dùng. Trị bá chứng, mùi thơm, cay, điện-dàng. Khắp cả Đông - Pháp có bán, nơi các chỗ bán thuốc, các gare xe điện, các tiệm thuốc bắc, tiệm bazar có bán, giá mỗi ve Op.10. Do nơi Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon.

Cô ơi, ráng nhớ... nhớ hoài, đừng quên...

Khi con cô đau, nóng lạnh, cảm. Cô muốn cho em được mau mạnh. Cô hãy nhớ... nhớ hoài đừng quên... Ráng nhớ cho em uống thuốc ban (Chỉ linh) là thứ thuốc hay hết sức hay. Đã cứu được cả ngàn trẻ em, bị chứng đau ban, nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, đỏ mề trán, khóc đêm. Bệnh nặng lắm, uống nội trong ba gói. Bệnh nhẹ một gói đủ hết. Chứng ban không còn tái lại. Khắp cả Đông - Pháp có bán. Các gare xe điện, tiệm bazar, tiệm thuốc bắc và tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, tiệm A. Đông Mua sỉ lời nhiều do nơi Nguyễn-v-Lượng, boîte-postale n° 63 Saigon. Giá mỗi gói : Op.12.

Mời lại gần 8.000\$ chữ

Chữ mới lại đủ kiểu kiêm thời, mục lục chữ đã in rồi ngài nào ở xa cần dùng, cho biết, bản sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chữ kiêm thời, kiểu làm cũng kiêm thời chẳng kém chi nhà in Tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản : Tương mạng mông bốc, giá 3\$00 bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30. Sóng tình của Cầm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Huộc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thế-Phương trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền duyên 0.70 ở xa 0.90

Tin-Đức Thư-Xá
37-38-39, rue Sabourain
SAIGON

ĐẠY
Pháp văn và đồ đạc khoa cử-công. Thầu móg, Táp, Tán, thêu Bắc, áp bông nhưng, may đồ đầm, lót áo gài, làm đồ thờ bái mới, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam

Học đồ 3 tháng, trường có cho tăng cấp.
Học phí mỗi tháng ở ngoài 5\$00 ở trong 1\$00



THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huynh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Đạy đánh máy, viết chữ lối, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-đàng.
Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 1\$00.

NGUYỄN NHƠN CỬA BỊNH
Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

A. - Bởi thọ bầm tiên-thiên bất túc hậu-thiên thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá tr sắc dục, quân hồ đông nhi tướng hòa túy mà thả h ra.
B. - Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham đều sắc dục tâm trí còn non không tự chủ đặng (uot), chơi « cách Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.
C. - Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thốn, lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận nũy-suy ngọc quan lớn mà thành ra

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh : « **Mộng-Tinh** », « **Di-Tinh** » và « **Huột-Tinh** ».

1. Nằm chiêm bao thấy giỡn cầu cung đàn bà, tinh khi xuất ra là **Mộng-tinh**, tỷ như bình chứa nước đầy mà tràn, bình không nắp g.
2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khi xuất ra khi thức dậy mới bay, trong mình bần thẩn tay chơn nhưc mới là **Di-tinh**, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bình đã nặng.
3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, bình rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất ngan lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhưc mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng đặng, bình vóc tiểu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hóa vọng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « **TAM-TINH-HẢI-CẦU-BỒ-THẬN-HOÀN** » (số 2) của nhà thuốc **VÔ-VĂN-VĂN** Thủ-dầu-Một thì bệnh hết dứt mà lại đặng hồ thận tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã đặng chẳng biết bao nhiêu bức thơ khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1\$ 00
VÔ-VĂN-VĂN ĐƯỢC-PHÒNG
Chủ-nhân : Y học-sĩ Vô-văn-Văn bào chế THUDAUMOI
Có bán tại : Nguyễn-thị-Kính Saigon, và các nhà Đại-lý khắp nơi.

Le Gérant : NGUYEN-DUC-NHUAN

IMP. BAO-ION

